

Mẫu số: D26-THADS

Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023 TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH BẠC LIÊU  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN PHƯỚC LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/TB-THADS

Phước Long, ngày 30 tháng 10 năm 2023

### THÔNG BÁO (Lần 3)

Về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá  
hoặc bán đấu giá không thành

Kính gửi:

- Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt, chi nhánh Bạc Liêu.
- Ông Nguyễn Văn Đô, sinh năm 1980 và bà Lâm Thị Kim Cương, sinh năm 1984; địa chỉ ấp Mỹ 2A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 122/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 và Quyết định thi hành án số 60/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/QĐ-CCTHADS ngày 08/4/2020 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Căn cứ Công văn số 135/DGTS ngày 24/10/2023 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bạc Liêu về việc thông báo kết quả đấu giá không thành;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long thông báo cho:

- Người được thi hành án: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt, chi nhánh Bạc Liêu.
- Người phải thi hành án: Ông Nguyễn Văn Đô và bà Lâm Thị Kim Cương, địa chỉ ấp Mỹ 2A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

#### Tài sản bán đấu giá:

1. Quyền sử dụng đất trồng lúa thuộc thửa số 1057, tờ bản đồ số 2, diện tích đo đạc thực tế là 9.296.9m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 9.296.9m<sup>2</sup>). Giấy CNQSDĐ số AO 023048, số vào sổ H 022217 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009).

**Giá khởi điểm là: 423.380.826 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng).**

2. Quyền sử dụng đất trồng lúa thuộc thửa số 986, tờ bản đồ số 2, diện tích đo đạc thực tế là 1.872.0m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 1.872.0m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023047, số vào sổ H 02216 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009).

**Giá khởi điểm là: 77.500.800 đồng (Bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn tám trăm đồng).**

3. Quyền sử dụng đất trồng lúa thuộc thửa số 950, tờ bản đồ số 2, diện tích đo đạc thực tế là 5.224.4m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 5.224.4m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023049, sổ vào sổ cấp giấy H 02215 do UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009).

**Giá khởi điểm là: 216.290.160 đồng (Hai trăm mười sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn một trăm sáu mươi đồng).**

4. Quyền sử dụng đất trồng lúa thuộc thửa số 1058, tờ bản đồ số 2, diện tích đo đạc thực tế là 7.854.3m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 7.854.3m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023050, sổ vào sổ cấp giấy H 02218 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009).

**Giá khởi điểm là: 357.684.822 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn tám hai mươi hai đồng).**

5. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 62, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 1.314.5m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 1.314.5m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023043, sổ vào sổ cấp giấy H 02219 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009).

**Giá khởi điểm là: 92.514.510 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm mười bốn nghìn năm trăm mười đồng).**

6. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 493.0m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 493.0m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023044 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009).

**Giá khởi điểm là: 34.697.340 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi đồng).**

7. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 499,1m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 499,1m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023045, sổ vào sổ cấp giấy H 02221 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009).

**Giá khởi điểm là: 35.126.658 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).**

8. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 87, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 1.372.3m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 1.372.3m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023046, sổ vào sổ cấp giấy H 02224 do UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009.

**Giá khởi điểm là: 80.120.592 đồng (Tám mươi triệu một trăm hai mươi nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).**

9. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

9.1. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 84, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 2.340.8m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 2.340.8m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO

023052, số vào sổ cấp giấy H 02223 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009.

9.2. Tài sản gắn liền với đất: 10 cây dừa đang cho thu hoạch, 01 cây cóc đang cho trái.

**Giá khởi điểm là: 170.955.504 đồng (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ bốn đồng).**

10. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

10.1. Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 299.8m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 299.8m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023051, số vào sổ cấp giấy H 02222 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009.

10.2. Tài sản gắn liền với đất: Nhà chính; Mái che liền kề nhà chính; Nhà sau liền kề nhà chính; Nhà phụ; Nhà vệ sinh 1; Nhà vệ sinh 2; Sân xi măng bê tông không cốt thép; Chuồng heo; 09 cây dừa đang cho thu hoạch; 03 cây mận.

**Giá khởi điểm là: 333.611.393 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu sáu trăm mười một nghìn ba trăm chín mươi ba đồng).**

\* Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá: : **1.821.882.605 đồng (Một tỷ tám trăm hai mươi một triệu tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm lẻ năm đồng).**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long đã ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 98/2023/HDDVDGTS ký ngày 05/9/2023 với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bạc Liêu để bán đấu giá tài sản của ông Đô, bà Cương nêu trên theo quy định của pháp luật. Sau khi ký kết hợp đồng Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục của pháp luật về đấu giá tài sản. Hết thời hạn đăng ký không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá nên tài sản đấu giá không thành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo này các bên có quyền thỏa thuận về cách thức thực hiện nghĩa vụ thi hành án hoặc người được thi hành án có quyền nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án. Nếu các bên không thỏa thuận hoặc thỏa thuận không được hoặc người được thi hành án không đồng ý nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án thì Chấp hành viên sẽ quyết định giảm giá tài sản để tiếp tục bán đấu giá.

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long thông báo đề các đương sự biết./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Phước Long (để k/s);
- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Nguyễn Quốc Khen**